TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **152**/2025/HS-PT
Ngày: 14/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Việt C về tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

* Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc H; Sinh ngày: 3/01/2001 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 10/12; Mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1976; Chồng: Trần Lê Hoàng K, sinh năm 1999; con: 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Việt C; Sinh ngày: 19/3/2004 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện tại: C6.5 chung cư V, thành phố N , tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1977; Mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Việt C: Ông Đặng Văn P – Văn phòng Luật sư Đặng Văn P thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/3/2022, nhóm Trương Nhật H1 ở N đi tắm biển thì xảy ra mâu thuẫn đuổi đánh nhóm Nguyễn Hoàng T1 ở D; sau đó Hoàng T1 nhắn tin hẹn Nhật Hoàng đánh nhau tại khu vực cầu S đường V, xã V, thành phố N.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2022; nhóm Trương Nhật H1 chuẩn bị hung khí tập trung tại khu vực đường V gồm: Trương Nhật H1, Trần Lê H2, Nguyễn Ngọc Minh K1, Nguyễn Văn H3, Đỗ Hoàng Tiến Đ, Lê Xuân S, Phạm Công H4, Nguyễn Cao C1, Trần Việt C, Hồ Minh H5, Lê Văn P1 mỗi người 01 cây rựa; Nguyễn Tấn H6 cầm 01 cây mác; Nguyễn Nhật T2 H12 cầm 02 cục đá; Đinh Tiên H7 cầm 01 khẩu súng bắn đạn cao su do Nguyễn Thanh T3 đưa và được T3 chở từ C đến N tham gia đánh nhau; Đinh Phạm Minh T4, Nguyễn Công Đ1, Lý Nghiệp H, Cao Thuận P2, Vy Hùng T5, Đinh Nguyễn Huy H8, Phan Huỳnh T6, Cao Đình N, Trương Quốc A, Lương Đình H9, Bi vũ, T7 mini (Bi vũ và T7 mini chưa xác định nhân thân lai lịch) điều khiển xe máy.

Nhóm Nguyễn Hoàng T1 chuẩn bị hung khí tập trung tại khu vực cây xăng L3, huyện D gồm: Nguyễn Hoàng T1, Lương Hồ Minh A1 mỗi người cầm 01 cây rựa; Nguyễn Quốc V cầm dao phóng lợn; Nguyễn Quốc L1 cầm mác; Lê Hoài N1 cầm kiếm; Huỳnh Tấn T8, Huỳnh Đức D, Đỗ Huỳnh Bảo P3, Nguyễn Tấn P4, Võ Anh K2 mang theo nhiều vỏ chai bia; Nguyễn Thị Ngọc H không cầm theo hung khí; Nguyễn Đức T9, Nguyễn Minh T10, Lê Công Anh V1, Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Duy T11, Kiều Minh H10, Nguyễn Thiện N3, Trần Lê Hoàng K điều khiển xe máy và 02 đối tượng tên L2, Đ1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch).

Sau đó hai nhóm đến khu vực hẹn đánh nhau trên đường V, xã V. Khi hai nhóm gặp nhau thì nhóm Hoàng T1 đuổi đánhnhóm Nhật H1 chạy đến cầu Q rồi nhóm Hoàng T1 quay xe chạy về lại hướng D. Bị đuổi đánh, Việt C, Quốc A, Minh H10, Văn P1, Đình H9, Bi vũ bên nhóm Nhật H1 bỏ chạy không tham gia tiếp tục đánh nhau. Lúc này, Tiên Hoàng N4 "quay lại dí ngược lại đám nó" nên số còn lại trong nhóm Nhật H1 quay xe đuổi theo đánh nhóm Hoàng T1.

Khi đến khu vực vòng xoay V, xã V, thành phố N thì nhóm Nhật H1 đuổi kịp nhóm Hoàng T1. Tiên H1 cầm súng bắn 03 phát lên trời thì nhóm Hoàng T1 tăng ga bỏ chạy đồng thời ném nhiều vỏ chai bia về phía nhóm Nhật H1. Lúc này T7 mini chở Tiên H7, Tấn H6 đuổi theo xe của Đức T9 chở Bảo P3 rồi Tiên H7 bắn 01 phát vào chân trái Bảo P3, Tấn H6 chém 01 phát vào lưng trái Đức T9; Tiên Hoàng bắn tiếp 01 phát trúng lưng Đức T9 làm Bảo P3, Đức T9 ngã xe té xuống đường. Nhóm Nhật H1 tiếp tục đuổi theo nhóm Hoàng T1 tới thôn V, xã D, huyện D thì nhóm Nhật H1 đuổi kịp xe máy của Minh T10 chở Anh K, Tấn P4. Cao C1 cầm rựa chém 01 nhát vào đùi phải của Tấn P4, S dùng chân đạp vào xe Minh T10 đang chạy ngã xuống đường làm Minh T10, Anh K ngã

xuống bất tỉnh còn Tấn P4 bỏ chạy. Lúc này cả nhóm Nhật H1 xông đến đuổi đánh Tấn P4; Đ1 cầm rựa chém 02 nhát vào đỉnh đầu và cằm Minh T10; C1, S cầm rựa chém vào người Anh K. Sau đó nhóm Nhật H1 bỏ đi còn Minh T10, Anh K2, Tấn P4, Đ, Bảo P3 được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/Tg, ngày 16/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

- Vùng vai trái có 01 vết sẹo xước da kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%. - Vùng lưng trái có 01 vết sẹo trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%. - Gãy xương sườn 6-7 bên phải. Tỷ lệ thương tật 04%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T9 là 08%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 16/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Vùng hông phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Anh K2 là 01%. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT ngày 16/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

- Vùng đỉnh chẩm phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 01% - Vùng cằm có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 06%;

- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải.Tỷ lệ thương tật 05%;

- Tụ máu dưới màng cứng lều tiểu não. Tỷ lệ thương tật 08%;

- Nứt xương thái dương hai bên. Tỷ lệ thương tật 16%;

- Vỡ xoang xương bướm. Tỷ lệ thương tật 18%;- Gãy vách ngăn mũi. Tỷ lệ thương tật 08%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T10 là 48% Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT ngày 16/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Vùng đùi phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn P4 là 02%. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/7g7 ngày 18/7/2022 của Trung tâm P kết luận: 01 vết sẹo kích thước trung bình cẳng chân trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Huỳnh Bảo P3 là 02%.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh giữ 01 cây rựa dài khoảng 100cm, cán gỗ, lưỡi kim loại; 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 100cm, lưỡi kim loại, cán quấn băng keo đen; 02 cây kiếm tự chế dài khoảng 90cm, lưỡi kim loại, cán quấn băng keo đen; 01 cây mác tự chế dài khoảng 130cm, lưỡi kim loại, cán quấn băng keo đen; 01 cây kim loại tròn, trên đầu gắn lưỡi dao dài khoảng 150cm; 02 cây rựa dài khoảng 110cm, lưỡi kim loại, lưỡi cắt bằng, cán gỗ; 01 cây rựa dài khoảng 110cm, lưỡi kim loại, cán gỗ; 02 cây rựa dài khoảng 60cm, lưỡi kim loại, cán gỗ; 03 cây rựa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại hình cong màu đen, có cùng chiều dài 110cm; 01 cây rựa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại hình cong màu đen, có chiều dài 85cm.

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 02 (H11) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Việt C 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024 bị cáo H, C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận kháng cáo các bị cáo Hậu, Cường cho các bị cáo được hưởng án treo và sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trương Nhật H1, Đinh Phạm Minh T4, Lý Nghiệp H, Vy Hùng T5, Nguyễn Nhật Trường H12, Nguyễn Công Đ1, Nguyễn Ngọc Minh K1, Trần Lê H2, Nguyễn Văn H3, Lê Xuân S, Đinh Tiên H7, Đinh Nguyễn Huy H8, Đỗ Hoàng Tiến Đ, Phan Huỳnh T6, Cao Đình N, Cao Thuật P5, Nguyễn Cao C1, Nguyễn Tấn H6, Phạm Công H4, Nguyễn T12, Nguyễn Hoàng T1, Kiều Minh H10, Nguyễn Quốc L1, Lê Công Anh V1, Nguyễn Thiện N3, Trần Lê Hoàng K, Nguyễn Thị Ngọc H, Trần Việt C, Lương Đình H9, Hồ Minh H5, Trương Quốc A, Lê Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 27/3/2022, tại khu vực đường V, xã V, thành phố N và thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, do có thách thức đánh nhau từ trước nên Trương Nhật H1, Đinh Phạm Minh T4, Lý Nghiệp H, Vy Hùng T5, Nguyễn Nhật Trường H12, Nguyễn Công Đ1, Nguyễn Ngọc Minh K1, Trần Lê H2, Nguyễn Văn H3, Lê Xuân S, Đinh Tiên H7, Đinh Nguyễn Huy H8, Đỗ Hoàng Tiến Đ, Phan Huỳnh T6, Cao Đình N, Cao Thuật P5 đã sử dụng súng bắn đạn

cao su, rựa, mác, đá đuổi đánh nhóm Nguyễn Hoàng T1 gây thương tổn thương cơ thể cho Nguyễn Minh T10 (sinh ngày 29/4/2008) với tỷ lệ là 48%; Nguyễn Đức T9 (sinh ngày 15/5/2006) là 08%; Đỗ Huỳnh Bảo P3 (sinh ngày 18/8/2007) là 02%; Nguyễn Tấn P4 (sinh ngày 26/3/2007) là 02%; Võ Anh K2 (sinh ngày 21/8/2007) là 01%.

Nguyễn Hoàng T1, Kiều Minh H10, Nguyễn Quốc L1, Lê Công Anh V1, Nguyễn Thiện N3, Trần Lê Hoàng K, Nguyễn Thị Ngọc H sử dụng nhiều hung khí như rựa, kiếm, mác dao phóng lợn, vỏ chai bia đánh nhau với nhóm Trương Nhật H1 gây mất trật tự công cộng.

Trần Việt C, Lương Đình H9, Hồ Minh H5, Trương Quốc A, Lê Văn P1 có hành vi cùng với những người khác trong nhóm Trương Nhật H1 chuẩn bị vũ khí nhằm mục đích đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Hoàng T1.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Việt C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo H và C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[2.3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nuôi con nhỏ.

Bị cáo C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

[2.4] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo C sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp một phần với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng .

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Việt C và sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 02 (H11) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Việt C 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 tháng.

Giao bị cáo Trần Việt C cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì có thể buộc chấp hành hình phạt tù của Bản án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Trần Việt C không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Văn Thường